TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08A/2024/HN- ST
Ngày 16/01/2024
V/v: "Xin ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh P

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Văn Hết

Ông Phạm Văn Nam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng

Ngày **16** tháng **01** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 330/2023/TLST-HN ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc "*xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 514/2023/QĐXXST-HN ngày 14/12/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 02A/2024/QĐHPT ngày 03/01/2024 giữa các đượng sự:

**** Nguyên đơn:*** Huỳnh Văn P, sinh 1983 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp Phú H, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn*:** Lê Thị Hồng T, sinh 1986 (có mặt)

Trú tại: Ấp Phú H, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh P trình bày:

Vào năm 2013 tôi và T đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, vợ chồng sống ly thân nay khoảng 03 năm. Nay xin ly hôn với T.

Quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2014, Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 10/8/2016, con hiện đang sống cùng T. Tôi xin nuôi cả hai con, không yêu cầu T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên toà bị đơn chị T trình bày: Vợ chồng không có mâu thuẫn. Nay anh P xin ly hôn thì tôi không đồng ý. Nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì con chung tôi xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng. Tài sản chung tự thoả thuận giải quyết, nợ chung không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P.

Về con chung: Đề nghị giao cả hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thoả thuận giải quyết, nên không xem xét

Nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Anh P cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó anh khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì anh P có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của anh P là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Anh P, chị T kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục,

sống ly thân, bỏ mặt nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết anh P vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn chị T không đồng ý ly hôn nhưng chị không đưa ra được giải pháp để vợ chồng có thể trở về đoàn tụ và từ lúc sống ly thân đến nay vợ chồng bỏ mặt cho nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P là phù hợp.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2014, Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 10/8/2016, con hiện đang sống cùng chị T, đã thích nghi với việc chăm sóc của chị T, nguyện vọng của cháu Bảo, cháu Huy sau khi được hỏi ý kiến cũng muốn sống cùng mẹ, nên giao các con cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên ghi nhận.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Anh P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Văn P. Anh Huỳnh Văn P được ly hôn với chị Lê Thị Hồng T.

Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi con Huỳnh Gia Bảo, sinh ngày 20/10/2014, Huỳnh Gia Huy, sinh ngày 10/8/2016, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị T, anh Phorng được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí: Anh P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001124ngày 29/9/2023.

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- UBND xã Cẩm Sơn (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký